

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2022/HS-ST

Ngày: 11/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Đăng Khoa
2. Bà Phạm Thị Kim Lan

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2022/TLST-HS ngày 06/7/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-HS ngày 26/7/2022, đối với bị cáo:

Trần Hoàng M, sinh năm 1985 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số 223B/1, ấp 1, xã S, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Tr, sinh năm 1957 và bà Huỳnh Thị Th, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/4/2022 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Đinh Văn T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Số 163A4, khu phố b, phường T, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Trần Hoàng V, sinh năm 1991, nơi cư trú: số 223B/1, ấp 1, xã S, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

2. Bùi Thế V1, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 307A9, khu phố b, phường T, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 15/02/2018, Trần Hoàng M và Trần Hoàng V (em ruột của M) tổ chức uống rượu tại nhà số 223B/1, ấp 1, xã S, thành phố Bến Tre. Trong

lúc uống rượu, M và V xảy ra cự cãi. M nhặt viên gạch ống (nặng khoảng 1.000 gam) định đánh V thì V bỏ chạy nên M cầm gạch đuổi theo V. Khi M đuổi ra đến cổng rào nhà số 346/1, ấp 1, xã S thì gặp Đinh Văn T (SN 1977; ĐKTT: 163A4, khu phố B, phường T, thành phố Bến Tre) đang ngồi trên xe mô tô do Bùi Thế V1 điều khiển chờ chạy ngang nhìn thấy. Thấy M là người quen và T có ý can ngăn nên kêu Thế V1 dừng xe lại. Túng bước xuống xe nói với M “ê, ê, mày ngon mày chơi với tao nè M”. Túng vừa dứt lời lập tức bị M dùng viên gạch ống ném mạnh trúng vào mặt T một cái gây thương tích nặng. T được đưa vào Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu Bến Tre cấp cứu và điều trị, sau đó được chuyển lên Bệnh viện răng hàm mặt Trung ương tại Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị. Riêng M sau đó bỏ trốn đến ngày 21/02/2022 thì đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đầu thú.

Theo Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 178-618/TgT ngày 22/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre đối với Đinh Văn T kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương rách da dọc mặt trái từ khoeo mắt trái đến cánh mũi trái dài khoảng 07cm; Xquang: gãy xương hàm gò má trái.

- Hiện: Vết thương lành sẹo, kích thước 04,5cm x 0,2cm có ảnh hưởng đến thẩm mỹ; khớp cắn đúng; độ khít hàm bình thường; nghẹt mũi trái.

* Cơ chế hình thành vết thương là do vật rắn gây ra.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 22% (hai mươi hai phần trăm).

Quá trình điều tra, Trần Hoàng M khai nhận đã thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại Đinh Văn T phù hợp lời khai người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập được. Bị hại T yêu cầu M bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 53.772.000 đồng; M đồng ý và đã bồi thường được 16.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 52/CT-VKSTPBT ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Trần Hoàng M về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

Áp dụng điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 16.000.000 đồng. Buộc bị cáo bồi thường cho bị số tiền 37.772.000 đồng.

Bị cáo Trần Hoàng M khai nhận vào khoảng 18 giờ ngày 15/02/2018, bị cáo có hành vi dùng viên gạch xây nhà chọi trúng vào mặt anh Đinh Văn T gây thương tích cho anh T. Nguyên nhân là do bị cáo đang cầm viên gạch để rượt đánh V là em

của bị cáo, anh T kêu “ê, ê, mày ngon mày chơi với tao nè M” nên lúc tức giận nên bị cáo mới chọi viên gạch vào mặt anh T. Bị cáo đã bồi thường cho anh T số tiền 16.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền còn lại là 37.772.000 đồng theo yêu cầu của anh T. Bị cáo không khiếu nại gì đối với các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị hại Đinh Văn T trình bày: anh và bị cáo là hàng xóm nhưng không thân thiết, ngày xảy ra vụ việc anh thấy bị cáo cầm viên gạch rượt đuổi Vũ là em của bị cáo. Anh có kêu “ê ê M” nhưng thời gian lâu quá nên anh không nhớ là kêu bị cáo và nói gì thì bị cáo cầm viên gạch chọi vào mặt anh gây thương tích. Anh yêu cầu giải quyết phần trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật, về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh số tiền 53.772.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 16.000.000 đồng nên yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 37.772.000 đồng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt, trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố Tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ nguyên cơ nhỏ nhặt nhưng với bản tính hung hăng, xem thường sức khỏe của người khác, vào khoảng 19 giờ ngày 15/02/2018, tại khu vực trước cổng nhà số 346/1, ấp 1, xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, Trần Hoàng M đã có hành vi dùng viên gạch ống (là hung khí nguy hiểm) ném trúng mặt Đinh Văn T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 22%. Vì vậy, Bản cáo trạng số 52/CT-VKSTPBT ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Trần Hoàng M về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh người khác gây thương tích bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố thực hiện và hậu quả đã xảy ra. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, tạo sự hoài nghi, tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo” và người phạm tội đầu thú theo quy định tại các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: không có thu giữ nên không đề cập.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 53.772.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường và đã bồi thường được 16.000.000 đồng nên buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 37.772.000 đồng.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm bị cáo bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các điều 357, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Trần Hoàng M tiếp tục bồi thường cho ông Đinh Văn T số tiền 37.772.000 (ba mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Hoàng M phải nộp là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị cáo Trần Hoàng Minh phải nộp là 1.888.000 (một triệu tám trăm tám mươi tám nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Công an thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND P. An Hội, TP. Bến Tre (1b);
- Bị cáo, bị hại (2b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (4b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình